

LỊCH HỌC THỰC HÀNH KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(Từ ngày 10 tháng 03 đến 16 tháng 03 năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CƠ KHÍ - Ô TÔ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Học phần/ Môn học	Nhóm	SL HSSV	Tiết học - Phòng học /Tổng số buổi học																		Giáo viên	Đơn vị quản lý giảng viên								
							Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Thứ 7					CN							
							Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi			Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi					
1	ĐH	17	20242AT6025001	Mô hình hóa và mô phỏng ô tô	CL	26	14,15,16,	516A10	2/12																				Nguyễn Xuân Hiền	CNOTO				
2	ĐH	17	20242AT6029005	Thí nghiệm ô tô	CL	25						7,8,9,10,11,	404A10	2/10																Bùi Văn Hải	CNOTO			
3	ĐH	17	20242AT6029006	Thí nghiệm ô tô	CL	25												1,2,3,4,5,6	404A10	2/10										Bùi Văn Hải	CNOTO			
4	ĐH	17	20242AT6029009	Thí nghiệm ô tô	CL	22	8,9,10,11,	404A10	2/10																					Nguyễn Thế Anh	CNOTO			
5	ĐH	17	20242AT6029012	Thí nghiệm ô tô	CL	22						13,14,15,16,	404A10	1/12																	Nguyễn Thế Anh	CNOTO		
6	ĐH	17	20242AT6029007	Thí nghiệm ô tô	CL	25											2/10	8,9,10,11,	404A10	2/10											Nguyễn Thế Anh	CNOTO		
7	ĐH	17	20242AT6029011	Thí nghiệm ô tô	CL	22	14,15,16,	404A10	2/12																						Lê Duy Long	CNOTO		
8	ĐH	17	20242AT6029001	Thí nghiệm ô tô	CL	25				7,8,9,10,11,	404A10	2/10																			Phạm Việt Thành	CNOTO		
9	ĐH	17	20242AT6029002	Thí nghiệm ô tô	CL	25	1,2,3,4,5,6	409A10	2/10																						Phạm Việt Thành	CNOTO		
10	ĐH	17	20242AT6029003	Thí nghiệm ô tô	CL	25	8,9,10,11,	409A10	2/10																						Phạm Việt Thành	CNOTO		
11	ĐH	17	20242AT6029004	Thí nghiệm ô tô	CL	25							1,2,3,4,5,6	404A10	2/10																	Phạm Việt Thành	CNOTO	
12	ĐH	17	20242AT6029 TA1	Automobile chassis experiments	CL	16				1,2,3,4,5,6	404A10	2/10																			Nguyễn Xuân Tuấn	CNOTO		
13	ĐH	17	20242AT6029008	Thí nghiệm ô tô	CL	25										1,2,3,4,5,6	404A10	2/10													Nguyễn Xuân Tuấn	CNOTO		
14	ĐH	17	20242AT6029010	Thí nghiệm ô tô	CL	22				7,8,9,10,11,	409A10	2/10																				Trịnh Đắc Phong	CNOTO	
15	ĐH	17	20242AT6025002	Mô hình hóa và mô phỏng ô tô	CL	26				13, 14, 15,	516A10	2/12																				Trịnh Đắc Phong	CNOTO	
16	ĐH	17	20242ME6037002	Thực hành CNC		31							1, 2, 3, 4, 5,	102-A10	2/15																Vũ Đình Toàn	TTCK		
17	ĐH	17	20242ME6113001	Thực hành CNC		30																1, 2, 3, 4, 5,	110-A9	2/10							Trần Ngọc Tân	TTCK		
18	ĐH	17	20242ME6113002	Thực hành CNC		25							1, 2, 3, 4, 5,	110-A9	2/10																	Nguyễn Văn Quê	TTCK	
19	ĐH	17	20242AT6072001	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL	22																2	403-A10	2/10								Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO	
20	ĐH	18	20242AT6044001	Kết cấu động cơ	CL	22	2	412-A10	2/15																							Lê Đình Mạnh	TTTTH-TN OTO	
21	ĐH	18	20242AT6044002	Kết cấu động cơ	CL	22	1	412-A10	2/15																							Lê Đình Mạnh	TTTTH-TN OTO	
22	ĐH	18	20242AT6044004	Kết cấu động cơ	CL	22				2	413-A10	2/15																					Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO
23	ĐH	18	20242AT6044005	Kết cấu động cơ	CL	22				1	412-A10	2/15																					Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTTH-TN OTO
24	ĐH	18	20242AT6044006	Kết cấu động cơ	CL	22				1	413-A10	2/15																					Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO
25	ĐH	18	20242AT6044007	Kết cấu động cơ	CL	22				3	413-A10	2/15																					Nguyễn Thành Bắc	TTTTH-TN OTO
26	ĐH	18	20242AT6044008	Kết cấu động cơ	CL	22							2	412-A10	2/15																		Lê Đình Mạnh	TTTTH-TN OTO
27	ĐH	18	20242AT6044009	Kết cấu động cơ	CL	22							1	413-A10	2/15																		Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTTH-TN OTO
28	ĐH	18	20242AT6044010	Kết cấu động cơ	CL	22							2	413-A10	2/15																		Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTTH-TN OTO
29	ĐH	18	20242AT6044011	Kết cấu động cơ	CL	22										2	413-A10	2/15															Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO
30	ĐH	18	20242AT6044016	Kết cấu động cơ	CL	22													1	412-A10	2/15												Nguyễn Xuân Khoa	TTTTH-TN OTO
31	ĐH	18	20242AT6044017	Kết cấu động cơ	CL	22													2	412-A10	2/15												Ngô Quang Tạo	TTTTH-TN OTO
32	ĐH	18	20242AT6044020	Kết cấu động cơ	CL	22																1	412-A10	2/15									Ngô Quang Tạo	TTTTH-TN OTO
33	ĐH	18	20242AT6045001	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22				1	403-A10	2/15																					Lê Hữu Chúc	TTTTH-TN OTO
34	ĐH	18	20242AT6045002	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22										1	418-A10	2/15															Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO
35	ĐH	18	20242AT6045003	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22																1	419-A10	2/15									Lê Đình Đạt	TTTTH-TN OTO

36	ĐH	18	20242AT6045005	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22	2	403-A10	2/15																							Nguyễn Thanh Vinh	TTTTH-TN OTO
37	ĐH	18	20242AT6045006	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22	1	418-A10	2/15																							Ngô Quang Tạo	TTTTH-TN OTO
38	ĐH	18	20242AT6045007	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22	1	403-A10	2/15																							Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO
39	ĐH	18	20242AT6045008	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22	3	418-A10	2/15																							Lê Hữu Chúc	TTTTH-TN OTO
40	ĐH	18	20242AT6045009	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22				2	403-A10	2/15																				Lê Hữu Chúc	TTTTH-TN OTO
41	ĐH	18	20242AT6045010	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22				1	418-A10	2/15																				Ngô Quang Tạo	TTTTH-TN OTO
42	ĐH	18	20242AT6045011	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22				2	418-A10	2/15																				Nguyễn Xuân Khoa	TTTTH-TN OTO
43	ĐH	18	20242AT6045012	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22							2	403-A10	2/15																	Đoàn Công Thành	TTTTH-TN OTO
44	ĐH	18	20242AT6045013	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22							1	419-A10	2/15																	Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO
45	ĐH	18	20242AT6045014	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22							1	403-A10	2/15																	Chu Đức Hùng	TTTTH-TN OTO
46	ĐH	18	20242AT6045018	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22									2	403-A10	2/15															Đoàn Công Thành	TTTTH-TN OTO
47	ĐH	18	20242AT6045020	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22											1	418-A10	2/15													Ngô Quang Tạo	TTTTH-TN OTO
48	ĐH	18	20242AT6045021	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22											1	403-A10	2/15													Chu Đức Hùng	TTTTH-TN OTO
49	ĐH	18	20242AT6045022	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22											3	419-A10	2/15													Nguyễn Trung Kiên	TTTTH-TN OTO
50	ĐH	18	20242AT6045023	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22													2	418-A10	2/15											Bùi Văn Chính	TTTTH-TN OTO
51	ĐH	18	20242AT6045 TA001	Automotive Electrical and El	CL	24											2	418-A10	2/15													Nguyễn Xuân Khoa	TTTTH-TN OTO
52	ĐH	18	20242AT6044 TA001	Structure of the Internal Com	CL	25				1	416-A10	2/15																				Nguyễn Xuân Khoa	TTTTH-TN OTO
53	ĐH	17	20242AT6057002	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa ch	CL	25								3	403-A10	2/15																Lê Hữu Chúc	TTTTH-TN OTO
54	ĐH	17	20242AT6052001	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa ch	CL	26							3	408-A10	2/15																	Lê Đình Mạnh	TTTTH-TN OTO
55	ĐH	13	20242AT6035001	Thực hành kết cấu ô tô	CL	7											1	409-A10	2/10												Đoàn Công Thành	TTTTH-TN OTO	
56	ĐH	17	20242AT6072002	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL	30													2	419-A10	2/10										Ngô Quang Tạo	TTTTH-TN OTO	

